TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2017/QĐST- HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 25 tháng 07 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N Sinh năm 1990
- Bị đơn: anh Trần Minh H Sinh năm 1988

Đều trú tại: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh N

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Minh H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Minh H thống nhất giao con chung là cháu Trần Hoàng Phương A, sinh ngày 28/03/2011 cho chị N trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Minh H.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Minh H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Minh H không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi chục thi hành án dân sự Thị xã C. Trả lại cho chị Hoàng Thị N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001817 ngày 24 tháng 05 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã C;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS Thị xã. C*
- *UBND xã D, huyện D, tỉnh N;*
- *TAND tỉnh N;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan